

**SỞ GD&ĐT CẦN THƠ**  
**TTLT ĐH DIỆU HIỀN**  
Số 27 – Đường số 1 – KDC Metro  
Ninh Kiều – TP.Cần Thơ  
ĐT: 0949.355.366 – 0964.222.333

**ĐỀ THI THỬ THPT QUỐC GIA**  
**THÁNG 03 - 2017**  
**Môn: Sinh Học**  
*Thời gian làm bài: 50 phút.*

Họ, tên:.....Số báo danh:..... **Mã đề thi 312**

## **NỘI DUNG ĐỀ**

*(Đề thi gồm 40 câu trắc nghiệm được in trên 06 trang giấy)*

- Câu 1:** Hệ tương tác có vai trò quan trọng trong cấu trúc nên vật chất sống
- A. Prôtêin và lipit. B. ADN và ARN.  
C. Protêin và axitnuclêic. D. lipit và axitnuclêic.
- Câu 2:** Mật độ cá thể của quần thể có ảnh hưởng tới:
- A. khối lượng nguồn sống trong môi trường phân bố của quần thể.  
B. hình thức khai thác nguồn sống của quần thể.  
C. mức độ sử dụng nguồn sống, khả năng sinh sản và tử vong của quần thể.  
D. tập tính sống bầy đàn và hình thức di cư của các cá thể trong quần thể.
- Câu 3:** Trong các hệ sinh thái trên cạn, loài ưu thế thường thuộc về
- A. giới nấm. B. giới động vật.  
C. giới nhân sơ (vi khuẩn). D. giới thực vật.
- Câu 4:** Axit amin Arginin (Arg) được mã hóa bởi sáu bộ ba khác nhau là: XGU; XGX; XGA; XGG; AGA; AGG. Đây là đặc điểm nào của bộ ba mã di truyền?
- A. Tính đặc hiệu. B. Tính thoái hóa.  
C. Tính phổ biến. D. Tính đa hiệu liên tục.
- Câu 5:** Dấu hiệu chủ yếu để kết luận 2 cá thể chắc chắn thuộc 2 loài sinh học khác nhau là
- A. chúng sinh ra con hữu thụ. B. chúng có hình thái khác nhau.  
C. chúng không cùng môi trường. D. chúng cách li sinh sản với nhau.
- Câu 6:** Hiện tượng con lai có năng suất, phẩm chất, sức chống chịu, khả năng sinh trưởng và phát triển vượt trội bố mẹ gọi là
- A. ưu thế lai. B. bắt thụ. C. đa bội hóa. D. siêu trội.
- Câu 7:** Có bao nhiêu phát biểu **KHÔNG** đúng về cơ quan tương đồng?
- (1) là những cơ quan có nguồn gốc khác nhau nhưng đảm nhiệm những chức phận giống nhau, có hình thái tương tự.  
(2) là những cơ quan cùng nguồn gốc, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có thể thực hiện các chức năng khác nhau.  
(3) là những cơ quan cùng nguồn gốc, phải đảm nhiệm những chức phận giống nhau.  
(4) là những cơ quan có nguồn gốc khác nhau, nằm ở những vị trí tương ứng trên cơ thể, có kiểu cấu tạo giống nhau.
- A. 1. B. 3. C. 4. D. 2.
- Câu 8:** Giới hạn sinh thái là:
- A. khoảng giá trị xác định của một nhân tố sinh thái mà trong khoảng đó sinh vật có thể tồn tại và phát triển theo thời gian.  
B. giới hạn chịu đựng của sinh vật đối với một số nhân tố sinh thái của môi trường. Nằm ngoài giới hạn sinh thái, sinh vật không thể tồn tại được.  
C. giới hạn chịu đựng của sinh vật đối với nhiều nhân tố sinh thái của môi trường. Nằm ngoài giới hạn sinh thái, sinh vật không thể tồn tại được.  
D. giới hạn chịu đựng của sinh vật đối với nhân tố sinh thái của môi trường. Nằm ngoài giới hạn sinh thái, sinh vật vẫn tồn tại được.

**Câu 9:** Kích thước của quần thể sinh vật là:

A. số lượng cá thể hoặc khối lượng sinh vật hoặc năng lượng tích lũy trong các cá thể của quần thể trong không gian quần thể.

B. độ lớn của khoảng không gian mà quần thể đó phân bố hoặc độ lớn thành phần các kiểu gen của quần thể ở thời điểm hiện tại.

C. độ lớn thành phần các kiểu gen biểu hiện thành cấu trúc di truyền của quần thể.

D. số lượng cá thể hoặc khối lượng sinh vật hoặc năng lượng tích lũy trong các cá thể của quần thể trên diện tích hoặc thể tích.

**Câu 10:** Quan hệ hỗ trợ trong quần thể là:

A. mối quan hệ giữa các cá thể sinh vật trong một vùng hỗ trợ lẫn nhau trong các hoạt động sống.

B. mối quan hệ giữa các cá thể sinh vật giúp nhau trong các hoạt động sống.

C. mối quan hệ giữa các cá thể cùng loài hỗ trợ nhau trong việc di cư do mùa thay đổi.

D. mối quan hệ giữa các cá thể cùng loài hỗ trợ lẫn nhau trong các hoạt động sống.

**Câu 11:** So với biện pháp sử dụng thuốc trừ sâu hóa học để tiêu diệt sinh vật gây hại, biện pháp sử dụng loài thiên địch có những ưu điểm nào sau đây ĐÚNG?

(1) Thường không gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người.

(2) Không phụ thuộc vào điều kiện khí hậu, thời tiết.

(3) Nhanh chóng dập tắt tất cả các loại dịch bệnh.

(4) Không gây ô nhiễm môi trường.

A. (1), (3).

B. (1), (4).

C. (2), (4).

D. (3), (4).

**Câu 12:** Các bước trong phương pháp lai và phân tích cơ thể lai của MenĐen **KHÔNG** có các bước nào dưới đây?

(1) Tạo các dòng thuần chủng, lai các dòng thuần khác nhau về 1 hoặc vài tính trạng rồi phân tích kết quả ở  $F_1, F_2, F_3$ .

(2) Sử dụng toán xác suất để phân tích kết quả lai từ đó đưa giả thuyết giải thích kết quả và chứng minh giả thuyết.

(3) Xác định gen trong nhân hay gen ngoài tế bào chất và suy ra quy luật di truyền.

(4) Nhận định gen trên NST thường hay gen trên NST giới tính từ đó tính xác suất xuất kiểu hình ở thế hệ lai.

A. (1), (2).

B. (2), (3).

C. (1), (3), (4).

D. (3), (4).

**Câu 13:** Việc tạo giống lai có ưu thế lai cao dựa trên nguồn biến dị tổ hợp được thực hiện các bước theo quy trình nào dưới đây?

(1) Tạo ra các dòng thuần khác nhau.

(2) Lai giữa các dòng thuần chủng với nhau.

(3) Chọn lấy tổ hợp lai có ưu thế lai cao.

(4) Đưa tổ hợp lai có ưu thế lai cao về dạng thuần chủng.

Trình tự đúng nhất của các bước là

A. (1) → (2) → (3) → (4).

B. (1) → (2) → (3).

C. (2) → (3) → (4).

D. (1) → (2) → (4).

**Câu 14:** Quá trình nhân đôi ADN cần những nguyên liệu chủ yếu nào dưới đây?

(1) Nucleotid tự do A, T, G, X.

(2) Các enzym tháo xoắn ADN; ADN polimeraza.

(3) Enzim mARN polimeraza, ribôxom.

(4) Enzim nối ADN ligaza.

A. (1), (2), (4).

B. (1), (2), (3).

C. (1), (3), (4).

D. (1), (2).

**Câu 15:** Có các ứng dụng sau đây:

(1) Xác định được vị trí của các gen trên NST để lập bản đồ gen.

(2) Tạo quả không hạt.

(3) Loại bỏ đi 1 số tính trạng xấu không mong muốn ở cây trồng.

(4) Tăng hoạt tính của enzym amylaza.

Các ứng dụng của đột biến mất đoạn NST bao gồm:

A. (1), (2), (4).

B. (1), (3), (4).

C. (2), (3), (4).

D. (1), (3).

**Câu 16:** Khi nói về chọn lọc tự nhiên theo thuyết tiến hóa hiện đại, phát biểu sau đây KHÔNG đúng?

- A. Chọn lọc tự nhiên chống lại alen trội có thể nhanh chóng làm thay đổi tần số alen của quần thể.
- B. Chọn lọc tự nhiên tác động trực tiếp lên kiểu gen và gián tiếp làm thay đổi tần số alen của quần thể.
- C. Trong quần thể ngẫu phối, chọn lọc tự nhiên chống lại alen lặn không bao giờ loại hết alen lặn ra khỏi quần thể.
- D. Khi môi trường thay đổi theo một hướng xác định thì chọn lọc tự nhiên sẽ làm thay đổi tần số alen của quần thể theo một hướng xác định.

**Câu 17:** Nội dung nào sau đây khi nói về nhiễm sắc thể ở sinh vật nhân thực là KHÔNG đúng?

- A. Ở phần lớn các loài sinh vật lưỡng bội, bộ nhiễm sắc thể trong các tế bào cơ thể thường tồn tại thành từng cặp tương đồng giống nhau về hình thái, kích thước và trình tự các gen.
- B. Nhiễm sắc thể có cấu trúc xoắn qua nhiều mức xoắn khác nhau giúp cho nhiễm sắc thể có thể nằm gọn trong nhân tế bào cũng như điều hòa hoạt động của các gen và nhiễm sắc thể dễ dàng di chuyển trong quá trình phân bào.
- C. Mỗi nhiễm sắc thể điển hình đều chứa các trình tự nucleotid đặc biệt gọi là tâm động, các trình tự nucleotid ở 2 đầu tận cùng của nhiễm sắc thể gọi là đầu mút và trình tự khởi đầu nhân đôi ADN.
- D. Nhiễm sắc thể đơn chứa một hoặc một số phân tử ADN mạch kép.

**Câu 18:** Các gen trong tế bào có điểm chung nào dưới đây?

- A. Cấu tạo từ 4 loại Nu A, U, G, X và có 3 vùng trình tự; điều hòa, mã hóa, kết thúc.
- B. Cấu tạo từ 4 loại Nu A, T, G, X và có 3 vùng trình tự; điều hòa, mã hóa, kết thúc.
- C. Cấu tạo từ 5 loại Nu A, T, U, G, X và có vùng trình tự; điều hòa, mã hóa, kết thúc.
- D. Cấu tạo từ 4 loại Nu A, T, G, X và có 3 vùng trình tự; mã mở đầu, bộ mã hóa, mã kết thúc.

**Câu 19:** Trong cơ chế điều hòa hoạt động của opêron Lac ở *E.coli*, khi môi trường có lactôzơ thì

- A. sản phẩm của gen cấu trúc không được tạo ra do operon được hoạt động.
- B. ARN-polimeraza không gắn vào vùng khởi động, operon được không hoạt động.
- C. prôtêin ức chế không gắn vào vùng vận hành operon được hoạt động.
- D. prôtêin ức chế không được tổng hợp operon được không hoạt động.

**Câu 20:** Nếu mật độ của một quần thể sinh vật tăng quá mức tối đa thì:

- A. sự cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể giảm xuống.
- B. sự cạnh tranh giữa các cá thể trong quần thể tăng lên.
- C. sự hỗ trợ giữa các cá thể trong quần thể tăng lên.
- D. sự xuất cư của các cá thể trong quần thể giảm tới mức tối thiểu.

**Câu 21:** Khi nói về nuôi cấy mô và tế bào thực vật, có bao nhiêu phát biểu sau đây là ĐÚNG?

(1) Cơ sở tế bào học của nuôi cấy mô là dựa trên sự nhân đôi và phân li đồng đều của nhiễm sắc thể trong nguyên phân.

- (2) Phương pháp nuôi cấy mô có thể bảo tồn được một số nguồn gen quý hiếm có nguy cơ tuyệt chủng.
- (3) Phương pháp nuôi cấy mô có thể tạo ra số lượng cây trồng lớn trong một thời gian ngắn.
- (4) Phương pháp nuôi cấy mô được sử dụng để tạo nguồn biến dị tổ hợp.

A. 3.                      B. 2.                      C. 1.                      D. 4.

**Câu 22:** Điều kiện cơ bản đảm bảo cho sự di truyền độc lập các cặp tính trạng là

- A. mỗi gen phải nằm trên mỗi NST khác nhau.
- B. các gen không có hoà lẫn vào nhau.
- C. số lượng cá thể nghiên cứu phải lớn.
- D. gen trội phải lấn át hoàn toàn gen lặn.

**Câu 23:** Ý nghĩa nào dưới đây KHÔNG phải của hiện tượng di truyền hoán vị gen?

- A. Làm tăng số loại giao tử, tăng biến dị tổ hợp tạo nguồn nguyên liệu cung cấp cho tiến hoá và chọn giống.
- B. Tạo điều kiện các gen từ hai NST đồng dạng tổ hợp lại với nhau tạo thành nhóm gen liên kết.
- C. Duy trì, củng cố các tính trạng đặc trưng cho loài.
- D. Làm cho sinh vật ngày càng phong phú, đa dạng.

**Câu 24:** Mức độ gây hại của alen đột biến đối với thể đột biến phụ thuộc vào những yếu tố nào dưới đây?

- (1) tác động của các tác nhân gây đột biến.
- (2) điều kiện môi trường sống của thể đột biến.
- (3) tổ hợp gen mang đột biến.
- (4) Quan hệ sinh thái giữa các cá thể trong môi trường.

(5) vị trí và phạm vi biến đổi trong gen.

A. (1), (2), (5).                      B. (2), (3), (5).                      C. (1), (2), (3).                      D. (1), (3), (4).

**Câu 25:** Cho các ví dụ về các mối quan hệ giữa các loài trong quần xã theo bảng dưới đây.

Cột A (ví dụ)	Cột B (mối quan hệ)
1. bệnh sốt rét	A. kí sinh
2. cây nắp ấm ăn sâu bọ	B. cộng sinh
3. chim sáo và trâu rừng	C. hợp tác
4. cá ép sống bám trên cá lớn	D. thực vật ăn động vật
5. cây tầm gửi trên thân cây gỗ	E. hội sinh
6. vi khuẩn lam và bèo hoa dâu	F. cạnh tranh

Sự kết cặp giữa cột A và B nào là đúng nhất về mối quan hệ giữa các loài trong quần xã?

A. 1-A; 2-D; 4-E; 6-B.

B. 1-A; 2-D; 3-C; 4-B.

C. 2-D; 3-E; 5-A; 6-B.

D. 3-C; 4-E; 5-F; 6-C.

**Câu 26:** Trong một quần thể thực vật giao phấn, xét một locut có hai alen, alen A quy định thân cao trội hoàn toàn so với alen a quy định thân thấp. Quần thể ban đầu ( $F_1$ ) có 75% cây thân cao : 25% cây thân thấp. Sau 6 thế hệ ngẫu phối và không chịu tác động của các nhân tố tiến hóa, tỉ lệ kiểu hình thân thấp ở thế hệ  $F_7$  chiếm tỉ lệ 9%. Tính theo lý thuyết thành phần kiểu gen của quần thể  $F_1$  là?

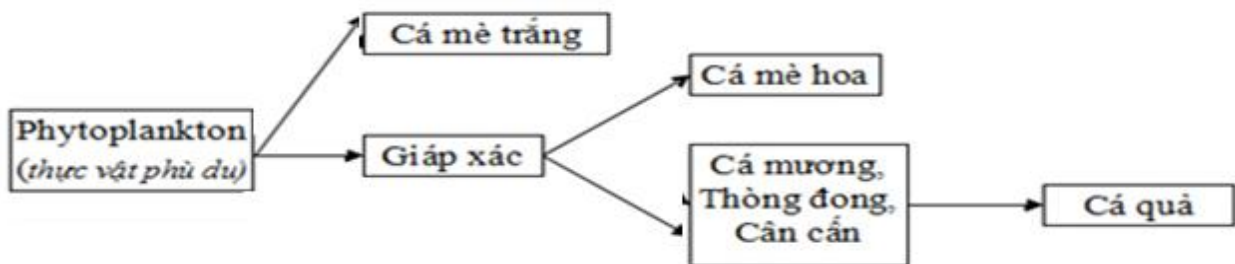
A. 0,15AA : 0,60Aa : 0,25aa.

B. 0,30AA : 0,45Aa : 0,25aa.

C. 0,65AA : 0,10Aa : 0,25aa.

D. 0,25AA : 0,50Aa : 0,25aa.

**Câu 27:** Giả sử một lưới thức ăn ở một hệ sinh thái ao hồ tả như sau:



Có bao nhiêu phát biểu sau đây **ĐÚNG** về lưới thức ăn này?

(1) Trong lưới thức ăn, chuỗi thức ăn dài nhất có 4 bậc dinh dưỡng.

(2) Chỉ có 3 loài động vật là sinh vật tiêu thụ.

(3) Cá quả thuộc bậc dinh dưỡng cấp 3.

(4) Mối quan hệ giữa Cá quả với Cá mương, thòng đong, càn càn là quan hệ giữa sinh vật ăn thịt và con mồi.

(5) Sự tăng, giảm kích thước của quần thể cá quả và cá mè trắng có ảnh hưởng đến kích thước của quần thể cá mè hoa.

A. 1.

B. 4.

C. 3.

D. 2.

**Câu 28:** Ở đậu Hà Lan, gen A: thân cao, alen a: thân thấp; gen B: hoa đỏ, alen b: hoa trắng nằm trên 2 cặp nhiễm sắc thể tương đồng. Cho đậu thân cao, hoa đỏ dị hợp về 2 cặp gen tự thụ phấn được  $F_1$ . Chọn ngẫu nhiên 1 cây thân cao, hoa trắng và 1 cây thân thấp, hoa đỏ ở  $F_1$  cho giao phấn với nhau. Nếu không có đột biến và chọn lọc, tính theo lý thuyết thì xác suất xuất hiện đậu thân cao, hoa đỏ ở  $F_2$  là

A. 4/9.

B. 2/9.

C. 1/9.

D. 8/9.

**Câu 29:** Khi học bài thực hành quan sát NST trong tế bào, một bạn học sinh đã ghi lại các bước thực hành quan sát tiêu bản cố định như sau:

(1) Lấy ánh sáng bằng cách điều chỉnh gương để lấy sáng hoặc nút điều chỉnh cường độ sáng trên kính hiển vi.

(2) Đặt tiêu bản lên kính hiển vi và điều chỉnh mẫu vật vào giữa vùng sáng và điều chỉnh bàn bằng ốc điều chỉnh trên kính hiển vi.

(3) Khi quan sát đột biến số lượng nhiễm sắc thể, người ta quan sát dưới vật kính 10x để quan sát sơ bộ sau đó mới chuyển sang quan sát dưới kính 40x.

(4) Để tránh làm vỡ tiêu bản cần điều chỉnh chậm ốc vi cấp trên kính hiển vi.

Số nội dung đúng là:

A. 3.

B. 2.

C. 4.

D. 1.

**Câu 30:** Dưới đây là các hình thức sử dụng tài nguyên thiên nhiên:

- (1) Sử dụng năng lượng gió để sản xuất điện.
- (2) Sử dụng tối đa các nguồn nước.
- (3) Tăng cường trồng rừng để cung cấp đủ nhu cầu cho sinh hoạt và phát triển công nghiệp.
- (4) Thực hiện các biện pháp: tránh bỏ hoang đất, chống xói mòn và chống ngập mặn cho đất.
- (5) Tăng cường khai thác than đá, dầu mỏ, khí đốt phục vụ cho phát triển kinh tế.

Trong các hình thức trên, có bao nhiêu hình thức sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên?

- A. 5.                              B. 2.                              C. 4.                              D. 3.

**Câu 31:** Xét 3 cặp gen (Aa, Bb, Dd) trong đó cặp gen Aa nằm trên cặp NST số 2; Bb, Dd cùng nằm trên cặp NST số 5. Một tế bào sinh tinh trùng có kiểu gen AaBbDD khi giảm phân, cặp NST số 2 không phân li ở kì sau I trong giảm phân thì tế bào này có thể sinh ra những loại giao tử nào?

- A. AaBD, AabD, BD, bD.                              B. AaBD, bD.  
C. AaBb, OD.                              D. AaBD, AabD.

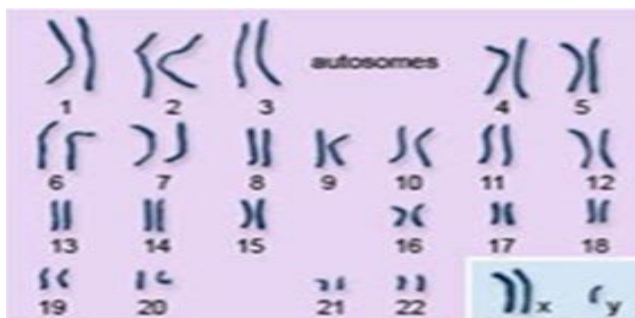
**Câu 32:** Khi cho lai 2 cơ thể bố mẹ thuần chủng khác nhau bởi 2 cặp tính trạng tương phản, F<sub>1</sub> đồng tính biểu hiện tính trạng của một bên bố hoặc mẹ, tiếp tục cho F<sub>1</sub> lai phân tích, nếu đời lai thu được tỉ lệ 1: 1 thì hai tính trạng đó đã di truyền

- A. tương tác gen.                              B. phân li độc lập.                              C. liên kết hoàn toàn.                              D. hoán vị gen.

**Câu 33:** Ở một loài thực vật, gen A qui định thân cao trội hoàn toàn so với alen a qui định thân thấp; gen B qui định qui định hoa đỏ trội hoàn toàn so với alen b hoa trắng. Các gen phân li độc lập. Cho một cá thể (P) lai với một cá thể khác không cùng kiểu gen, đời con thu được 2 loại kiểu hình, không tính phép lai thuận nghịch, trong đó kiểu hình thân cao, hoa trắng chiếm tỉ lệ 0,25%. Có bao nhiêu phép lai phù hợp với kết quả trên?

- A. 1 phép lai.                              B. 2 phép lai.                              C. 3 phép lai.                              D. 4 phép lai.

**Câu 34:** Hình dưới đây là ảnh chụp bộ nhiễm sắc thể bất thường ở một người. Người mang bộ nhiễm sắc thể này là



- A. Người giới tính nam, mắc hội chứng Đào, có 47 nhiễm sắc thể trong tế bào.  
B. Người giới tính nữ, mắc hội chứng Tớcơ có 45 nhiễm sắc thể trong tế bào.  
C. Người giới tính nam, mắc bệnh hồng cầu hình lưỡi liềm và hội chứng mèo kêu.  
D. Người giới tính nam, mắc hội chứng Claiphentơ, có 47 nhiễm sắc thể trong tế bào.

**Câu 35:** Nghiên cứu tốc độ gia tăng dân số ở một quần thể người với quy mô 1 triệu dân vào năm 2017. Biết rằng tốc độ sinh trung bình hàng năm là 3% tỷ lệ tử là 1%, tốc độ xuất cư là 2% và vận tốc nhập cư là 1% so với dân số của thành phố. Dân số của thành phố sẽ đạt giá trị bao nhiêu vào năm 2020?

- A. 1051010 người.                              B. 1040809 người.                              C. 1020100 người.                              D. 1030301 người.

**Câu 36:** Ở người, alen A quy định kiểu hình bình thường trội hoàn toàn so với alen a quy định bệnh mù màu; alen B quy định kiểu hình bình thường trội hoàn toàn so với alen b quy định máu khó đông. Hai gen này nằm trên vùng không tương đồng của nhiễm sắc thể X và cách nhau 20cM. Theo dõi sự di truyền hai tính trạng này trong một gia đình thấy: người phụ nữ (1) có kiểu gen dị hợp tử chéo kết hôn với người đàn ông (2) bị bệnh mù màu sinh con trai (3) bị bệnh máu khó đông, con trai (4) và con gái (5) không bị bệnh. Con gái (5) kết hôn với người đàn ông (6) bị bệnh máu khó đông. Biết rằng không xảy ra đột biến mới ở tất cả mọi người trong gia đình trên. Kết luận nào sau đây KHÔNG đúng?

- A. Có thể xác định được kiểu gen 5 người trong gia đình trên.  
B. Xác suất để cặp vợ chồng (5) và (6) sinh con gái mắc một bệnh là 20%.  
C. Phụ nữ (5) có kiểu gen dị hợp tử hai cặp gen với xác suất 50%.  
D. Xác suất để cặp vợ chồng (5) và (6) sinh con trai mắc cả hai bệnh là 4%.

**Câu 37:** Ở quần thể (P) đang đạt trạng thái cân bằng Hacđi – Vanbec có tỉ lệ cá màu xám : cá màu đỏ = 1:24. Nếu xảy ra hiện tượng giao phối có lựa chọn (chỉ có những con cùng màu mới giao phối với nhau) qua 2 thế hệ. Xác định thành phần kiểu gen của quần thể ở thế hệ thứ hai. Biết gen quy định màu đỏ là trội hoàn toàn so với màu xám, gen nằm trên nhiễm sắc thể thường.

- A.  $F_2: 2/35AA + 28/35Aa + 5/35aa = 1.$                       B.  $F_2: 12/35AA + 18/35Aa + 5/35aa = 1.$   
 C.  $F_2: 10/15AA : 4/15Aa : 1/15aa = 1.$                       D.  $F_2: 24/35AA + 8/35Aa + 3/35aa = 1.$

**Câu 38:** Ở ruồi giấm, 2 cặp gen A, a và B, b nằm trên 1 cặp nhiễm sắc thể thường; alen trội A quy định thân xám, alen lặn a quy định thân đen; alen trội B quy định cánh dài, alen lặn b quy định cánh cụt; cặp gen D, d nằm ở vùng không tương đồng của nhiễm sắc thể giới tính X, alen trội D quy định mắt đỏ, alen lặn d quy định mắt nâu. P:  $\frac{AB}{ab}X^DX^d \times \frac{Ab}{ab}X^dY$ ,  $F_1$  có số ruồi thân đen, cánh cụt, mắt đỏ chiếm 10%. Theo lí thuyết, trong tổng số ruồi  $F_1$  có :

- A. 14,5% ruồi đực mang hai alen trội.  
 B. 19,75% ruồi cái dị hợp hai cặp gen.  
 C. 12,5% ruồi cái mang ba alen trội.  
 D. 13,5% ruồi đực có kiểu hình trội 1 tính trạng.

**Câu 39:** Ở gà, gen qui định chiều dài mỏ trên NST thường. Kiểu gen AA có mỏ rất ngắn nên không mỏ được vỏ trứng để chui ra trong quá trình phát triển phôi nên đều bị chết, kiểu gen Aa có mỏ ngắn, kiểu gen aa có mỏ dài. Một cặp gà bố mẹ đều có mỏ ngắn, thu được đời con  $F_1$ , sau đó cho các gà  $F_1$  ngẫu phối, ở  $F_2$  các gà con có tỉ lệ kiểu hình như thế nào?

- A. 1/2 mỏ ngắn : 1/2 mỏ dài.                      B. 1/4 mỏ ngắn : 3/4 mỏ dài.  
 C. 2/3 mỏ ngắn : 1/3 mỏ dài.                      D. 3/4 mỏ ngắn : 1/4 mỏ dài .

**Câu 40:** Quá trình tổng hợp sắc tố cánh hoa của một loài cây xảy ra theo cơ chế : chất trắng chuyển thành sắc tố vàng nhờ enzym do alen A quy định; sắc tố vàng chuyển thành sắc tố đỏ nhờ enzym do alen B quy định, sắc tố đỏ chuyển thành sắc tố tím nhờ enzym do alen D quy định. Các alen tương ứng a, b, d không tạo ra enzym có chức năng. Phép lai P : AaBbDd x AaBbDd tạo ra  $F_1$ . Có bao nhiêu dự đoán sau đây ĐÚNG với  $F_1$ ?

- (1) Các cây hoa trắng có 9 kiểu gen.  
 (2) Các cây hoa vàng chiếm tỉ lệ 3/16.  
 (3) Trong tổng cây hoa đỏ có 4/9 số cây dị hợp 1 cặp gen.  
 (4) Trong tổng cây hoa tím có 3/64 số cây mang 3 alen trội.
- A. 3.                      B. 1.                      C. 2.                      D. 4.

----- HẾT -----

**Cán bộ coi thi không giải thích đề thi !**

**Đáp Án Mã đề: 312**

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A																				
B																				
C																				
D																				

	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40
A																				
B																				
C																				
D																				